

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỶ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số 191 thí sinh trong đó: hạng B: 103 thí sinh, hạng C1: 08 thí sinh, hạng C: 80 thí sinh (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 12/03/2026 tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng (địa chỉ: thôn Khánh Thành, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa).

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Lê Thị Mỹ Lương - Phó Trưởng phòng, Phòng Cảnh sát giao thông, Chủ tịch Hội đồng.
2. Đồng chí Trung tá Biện Lê Quý, Chức vụ: Đội trưởng, Phòng Cảnh sát giao thông, Phó Chủ tịch Hội đồng.
3. Ông: Đặng Lê Nhật Nguyên, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe Hồng Bàng, Ủy viên Hội đồng.
4. Đồng chí Đại úy Nguyễn Quang Đạt - Chức vụ: Cán bộ, thư ký.
5. Các sát hạch viên:
 - Đồng chí Trung tá Phan Ngọc Tuấn, sát hạch viên;
 - Đồng chí Trung tá Lê Hữu Tuấn, sát hạch viên;
 - Đồng chí Trung tá Đồng Thành Trung, sát hạch viên;
 - Đồng chí Thiếu tá Trần Thanh Tân, sát hạch viên;

- Đồng chí Đại úy Đào Văn Quyết, sát hạch viên.

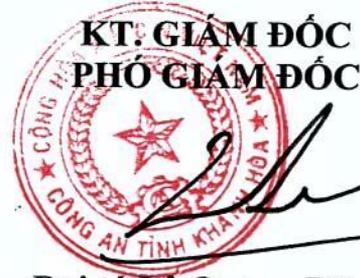
Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, CSGT (SHLX).



Đại tá Lê Quang Dũng

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 06

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2374/QĐ-CAT-CSGT ngày 03/03/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	NGUYỄN THỊ KIM ANH	3/1/2001	067301005743	Phường Trạch Xã Đắc Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	Hợp Lệ	661196009815/A1	56003-20251003112334557	
2	NGUYỄN LÊ MINH ANH	7/11/1996	072196002664	Khu Phố 2 Xã Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh	Hợp Lệ		56003-20251013083532203	
3	NGUYỄN VĂN ANH	21/2/1979	036179011617	56/17 Dã Tượng, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250910155142003	
4	TRƯƠNG QUỐC BẢO	25/7/1997	056097009761	Cây Xoài X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	560154005570/A1	0000925	
5	NGUYỄN VĂN BẢO	10/1/1973	052073000756	Nghĩa Phú Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000883	
6	NGUYỄN THANH BÌNH	16/8/2005	066205001025	Thôn 10 Xã Ea Ktur, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028142219643	
7	TRẦN THỊ THANH BÌNH	5/7/1998	056198000030	404/1/12 Quang Trung Phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	Hợp Lệ	791161089703/A1	56003-20251027171045840	
8	LÊ THỊ MINH CHÂU	16/10/1977	056177001368	Quảng Hội 1 Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	K259277/A1	0000178	
9	TRẦN TRUNG CHÍNH	24/4/2005	056205007106	Dốc Gạo TT. Tô Hạp, H. Khánh Sơn, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	580247008596/A1	0000214	
10	ĐỖ HỮU CƯỜNG	1/9/1970	056070003051	100/13 Hùng Vương Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251016163718030	
11	LÊ TẤN CƯỜNG	17/9/1986	054086005296	Thôn Du Oai Xã Tây Khánh Sơn, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251028164612123	
12	HÀ HUY CƯỜNG	5/1/1990	040090022276	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001002	
13	MAI XUÂN CƯỜNG	25/2/1986	056086000665	Phú Hội 1 Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560054004824/A1	0000392	
14	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	12/7/2000	056200001766	770 Đường 23/10 Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560203000127/A1	56003-20251016160958170	
15	TRẦN TẤN ĐIỀN	16/5/2003	056203001222	Thôn Nam 3 Xã Diên Điền, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560212007704/A1	0001296	
16	NGUYỄN DUY ĐIỀN	2/3/2004	056204009208	Thôn Đồng Bé Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560236000640/A1	0000888	
17	LÊ THỊ THU DIỆP	15/10/1985	044185005909	18 KTT Học Viện Hải Quân, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250906140036253	
18	LÝ VĂN ĐÌNH	11/1/2003	066203014183	Thôn Tam Thịnh Xã Tam Giang, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	790214079388/A1	56003-20251028150333267	
19	NGUYỄN HỮU HOÀNG ĐÔNG	25/9/1993	056093006566	Xuân Tây Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000889	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
20	TRIỆU VĂN ĐỨC	22/8/1994	066094012543	Thôn 9 Xã Ea Ô, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	AV907356/A1	56003-20250719143658990	
21	VÕ ĐÌNH DUY	7/11/1992	056092012375	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000225	
22	TRẦN KHÁNH DUY	14/8/1995	056095000337	Thôn Phò Thiện Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560180005348/A1	56003-20251104170723187	
23	NGUYỄN KIM NGỌC DUYỄN	21/8/1997	056197006991	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000182	
24	Y MIU ÊBAN	19/6/2000	066200015299	Buôn Mghi Xã Yang Mao, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028162800243	
25	PHAN VĂN GIÀU	28/1/1990	066090017961	Thôn Xuân Thuận Xã Phú Xuân, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	660081007185/A1	56003-20251028155837493	
26	TRẦN THỊ THU HÀ	5/6/1987	022187010739	27B Đường 4B Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AD059358/A1	0000028	
27	LÊ THỊ TUYẾT HẰNG	24/5/1980	056180006644	Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561036003828/A1	0001052	
28	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	9/12/1994	056194009478	Tổ 19 Đất Lành Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	791154198526/A1	56003-20251017155036060	
29	TRẦN VĂN HIỆP	9/3/1990	056090010918	TDP Số 2 Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790175317181/A1	0000110	
30	NGUYỄN MINH HIẾU	4/3/1993	056093013641	Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000330	
31	NGUYỄN THÁI HÒA	2/7/2002	056202006067	Số 7 TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	560202011656/A1	0000934	
32	NGUYỄN THANH HOÀNG	20/10/1995	056095000123	Suối Cát X. Cam Hiệp Nam, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	560138005891/A1	0000935	
33	LÊ VIỆT HOÀNG	3/11/2003	042203005041	Tổ Dân Phố 3 Phường Bắc Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh	Hợp Lệ	420253002143/A1	56003-20251016164529107	
34	LÝ NGỌC HUÂN	3/7/2005	066205010592	Thôn 6D Xã Ea Ô, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	660236014329/A1	56003-20251028154359973	
35	LÊ TRỌNG HÙNG	9/10/1971	031071016795	60B/6 Thái Nguyên Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251022083817820	
36	HOÀNG NGỌC HỮU	8/10/2004	066204011181	Thôn Tân Hiệp Xã Diê Ya, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	660223025505/A1	56003-20251028142439103	
37	NGUYỄN QUỐC HUY	27/2/2005	056205002829	Lô 35 Tiếp Giáp B9 Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790241127595/A1	56003-20251016164927470	
38	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	31/12/1995	066195023007	Thôn 2 Xã Cư Praq, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	381151011911/A1	56003-20251028164723917	
39	VÕ ĐÌNH PHƯỚC KHANG	1/4/1996	056096005932	Phú Hữu Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560141006225/A1	0000233	
40	VÕ HỒNG KHOA	1/4/1972	056072001848	Phú Nông Nam X. Vĩnh Ngọc, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000971	
41	KIỀU LẮC	1/9/1972	056072006661	Vĩnh Phú Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560023005744/A1	0000575	
42	VÕ THÀNH LÂM	14/9/2002	066202013202	Tổ Dân Phố 1 Xã Krông Bông, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	660214005400/A1	56003-20251028161115640	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
43	NGUYỄN THỊ LAN	11/5/1993	030193013066	Thôn 8 Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028142004757	
44	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	6/4/1991	066191007130	TDP 4 Xã Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028160420240	
45	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	12/5/1996	056196006310	Thôn Láng Nhót Xã Diên Thọ, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561144003987/A1	56003-20251108084749333	
46	LÊ PHÚC LỘC	9/5/1983	056083012107	Tổ 16 Vĩnh Diêm Thượng Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001304	
47	NGUYỄN THÀNH LỘC	20/9/2000	056200007133	Thôn Phú Hội 1 Xã Vạn Thắng, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790183258607/A1	56003-20251016163859950	
48	NGUYỄN THÀNH LONG	18/11/1998	056098009261	Đầu Sơn X. Suối Tân, H. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000941	
49	CAO XUÂN LONG	20/4/1985	038085036332	Phước Tân Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560157000037/A1	0000814	
50	NGUYỄN QUỐC DUY LUÂN	20/4/1987	056087001623	Tổ 12 VĐT Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000038	
51	PHAN VƯƠNG LUÂN	6/10/1984	056084004363	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000300	
52	NGÔ VĂN LỤC	25/2/2001	056201007402	Xã Cam Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560196378052A1	0001016	
53	LÊ THỊ LUYẾN	20/10/1985	042185013656	19/01 Phước Tường, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250906135910880	
54	LÊ CÁT LY	31/1/2000	056300000549	Bãi Giếng 2 Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561180005833/A1	56003-20250920142407910	
55	TRẦN THỊ KIỀU LY	20/3/1991	056191001715	20 Cừu Long, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	461101804656/A	56003-20250830153818970	
56	MAI THỊ VẠN LÝ	1/4/2000	051300010185	Xã Nghĩa Giang, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp Lệ	511189001886/A1	0000301	
57	NGUYỄN VĂN MÃI	4/8/1979	056079018582	29/3 Vạn Hòa Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001306	
58	VŨ THỊ MÂY	28/3/1986	056186000947	Thôn Xuân Đông, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	Mắt A1	56003-20250829075201593	
59	TRẦN CÔNG MINH	7/10/2006	066206000336	Thôn 9 Xã Ea Wer, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	660246018243/A1	56003-20251028150544197	
60	LÊ THỊ THÁI MINH	2/4/1989	056189006308	09 Đường Số 5 Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000187	
61	NGUYỄN VĂN MINH	18/12/2001	056201008143	Phường Cam Linh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	Mắt A1	0000547	
62	HUỶNH NGỌC MINH	1/12/1969	056069010519	Lập Định 3 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000901	
63	Y NHÂN MLÔ	30/3/1989	066089009193	Buôn Trấp Xã Ea Drông, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028161242340	
64	PHÙ TRẦN TRÚC MY	22/9/1993	056193009207	115 Trần Nhật Duật Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251125090339887	
65	TRẦN ĐẶNG NAM	10/12/1981	056081009223	Thôn Trung X. Diên Lâm, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	560036017806/A1	0000942	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
66	NGÔ ĐỨC NAM	21/7/1983	066083010647	Khóm 6, Tdp 3 Xã Ea Knốp, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028162540747	
67	TRƯƠNG ĐỨC NGHĨA	20/9/2000	056200011308	Thôn Tà Gộc X. Khánh Thượng, H. Khánh Vĩnh, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	560243011563/A1	0000943	
68	NGUYỄN HỮU NGHIỆP	18/4/2003	056203003989	Hiệp Mỹ X. Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	582470101160/A1	0000944	
69	NGUYỄN VĂN NGỌC	8/2/1998	024098006150	Thôn Vân An Xã Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Ninh	Hợp Lệ		56003-20250614151900190	
70	LÊ QUỐC NHẢ	26/11/1990	052090019650	Thôn Vinh Thọ Xã Vinh Thịnh, Tỉnh Gia Lai	Hợp Lệ	560244004508/A1	0001309	
71	NÔNG NGỌC NHÂN	30/4/2005	066205006457	Thôn Giang Tiên Xã Phú Xuân, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	660234013689/A1	56003-20251028152025380	
72	VÕ THÀNH NHÂN	24/8/1964	056064006224	Phú Ân Nam 3 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000902	
73	ĐÀO MINH NHẬT	27/1/1983	035083006640	5B/2 Lý Nam Đế Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251115150917550	
74	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI	5/2/2007	040307005462	Phước Trung Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000127	
75	ĐÀO YẾN NHI	10/10/2003	056303004187	14 Phan Vinh Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	561216003431/A1	0000241	
76	VÕ ĐÌNH PHONG	1/8/2005	056205000144	Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560248000353/A1	0000486	
77	LÊ ĐỨC PHONG	14/9/2002	056202007323	Thôn Xuân Đông, Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790215006451/A1	56003-20250828091855520	
78	LÊ TẤN PHONG	4/1/2007	054207002252	TDP Hòa Do 3 Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000217	
79	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	27/9/1997	056097006661	Phò Thiệt X. Diên Phước, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	560163007206/A1	0000970	
80	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	19/7/1980	066180008230	TDP 5 Xã Ea Knốp, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028154656587	
81	ĐỖ HỒNG QUAN	7/12/1985	056085009632	Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560054004194/B2	0000168	
82	ĐỖ HẢI QUẢN	30/11/2003	001203055322	TDP Hòa Tiến Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251016162136087	
83	ĐẬU ĐỨC QUANG	7/5/1985	040085032009	621 Lê Hồng Phong Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560052004868/A1	0000197	
84	LÊ TRƯƠNG NHƯ QUỲNH	10/6/1990	056190009101	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AF018199/A1	0000130	
85	NGUYỄN MINH SANG	16/8/1990	083090014107	Xã Tân Hào, Tỉnh Vĩnh Long	Hợp Lệ		0000132	
86	LÊ VĂN SÁNG	26/10/1989	066089003600	Thôn 12 Xã Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028163257650	
87	ĐOÀN QUANG SÁNG	21/11/2001	056201009986	Nghĩa Cam Phường Bắc Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	790205011014/A1	0000049	
88	LÊ THÁI SƠN	16/2/1995	035095010797	TDP Đông Hải Phường Duy Hà, Tỉnh Ninh Bình	Hợp Lệ		56003-20251006113121820	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
89	TRẦN ANH SƠN	2/2/1987	042087013455	Phú Ân Nam 2 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560060005954/A1	0000869	
90	ĐẶNG VĂN SƠN	6/2/1985	038085029718	Thôn Trung Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AA282362/A1	56003-20251018084402090	
91	CAO THÀNH SỸ	1/5/1996	056096004655	Xóm Núi, Tdp 2, Cầu Đá, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250825091059247	
92	NGUYỄN THỊ TÂM	30/7/1994	064194011199	Thôn Trung, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826103538783	
93	TRẦN DUY TÂN	17/4/2004	066204015540	Thôn 4A Xã Ea Phê, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028160915383	
94	NGUYỄN NGỌC THẠCH	2/4/2003	056203000633	Trung Nam Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001315	
95	NGUYỄN PHÚ THÁI	16/8/2000	056200012403	Tân Phong X. Ninh Thân, TX. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	560242008863/A1	0000950	
96	NGUYỄN MINH THẮNG	1/11/2001	056201001489	Thôn Hiền Lương Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0001316	
97	NGUYỄN VĂN THẮNG	14/9/1984	024084003149	Thôn 5 Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560068006023/A	0001318	
98	PHẠM THÀNH THẮNG	9/2/2006	054206007009	Khu Phố 4 Phường Phú Yên, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	540240005389/A1	56003-20251028151653210	
99	LÊ NGỌC THẢO	11/12/1995	056095011017	Xuân Phú 2 X. Suối Tiên, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	560156005905/A1	0000952	
100	VĂN TRUNG THẾ	29/7/1978	056078017838	Phú Hòa Xã Tân Định, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250922140854453	
101	HỒ THỊ KIM THOÀ	6/3/1998	056198007811	Ngọc Diêm Xã Nam Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000318	
102	PHÙNG ĐÌNH THUẬN	20/11/1986	056086006845	Tổ 11, Võ Cang Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	660138015952/A1	56003-20251028162037110	
103	ĐẶNG THỊ MỸ THƯƠNG	20/12/1988	056188009134	Tân Xương 2 Xã Suối Dầu, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AK347432/A1	0000058	
104	NGUYỄN THỊ THÚY	4/10/1984	038184005369	Thôn Yên Mồ Xã Trung Chính, Tỉnh Thanh Hóa	Hợp Lệ	381178001593/A1	56003-20251126102255990	
105	PHAN THỊ MINH THÙY	11/4/1999	067199000850	Tổ 3 Phú Trung Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20251009151425807	
106	TRẦN ĐỨC THỦY	14/12/1992	040092017819	46B Trương Hán Siêu Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560111006309/A1	0000446	
107	NGUYỄN TRUNG TÍN	2/4/2000	056200005591	Đông Môn 1 TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000957	
108	THÂN ĐỨC TÍN	2/2/1994	056094012685	Tổ 7 Lư Cẩm P. Ngọc Hiệp, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	560127003109/A1	0000958	
109	ĐỖ THẾ TOÀN	12/6/1980	056080007849	Tổ 14 Ngọc Thảo Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000599	
110	ĐỊNH CÔNG TRÁNG	1/1/2005	066205015124	Thôn Giang Tiến Xã Phú Xuân, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	660232004551/A1	56003-20251028141209660	
111	TRƯƠNG VĂN TRÍ	15/7/1973	056073011185	Xã Cam An, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560117002741/B2	0000170	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có giấy phép lái xe hạng	Số chứng chỉ sơ cấp hoặc số chứng chỉ đào tạo hoặc xác nhận hoàn thành khóa đào tạo	Ghi chú
112	PHAN TRUNG TRIỂN	16/1/1992	056092013560	Xuân Nam Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000145	
113	NGUYỄN HỮU TRỌNG	9/10/2005	066205013776	Thôn 1 Xã Ea Knốp, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ		56003-20251028142854580	
114	NGUYỄN MAI TRƯỜNG	10/11/2000	056200006258	Thôn Tân Phú, Xã Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560190005581/A1	56003-20250726100819077	
115	HOÀNG MINH TUẤN	5/10/1990	056090002679	Phước Trung Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560096004183/A1	0000147	
116	LƯƠNG LÊ THANH TUYỀN	28/11/1978	056178009227	Thôn Phú Khánh Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	056178009227/A1	56003-20251016165521667	
117	NGUYỄN VĂN TUYỀN	24/9/2004	066204002997	An Na Xã Ea Na, Tỉnh Đắk Lắk	Hợp Lệ	790238021121/A1	56003-20251028152641557	
118	TRẦN THỊ BẠCH TUYẾT	12/4/1980	051180001355	Phú Lộc Tây 3 Xã Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	H720256/A1	56003-20251125090910420	
119	ĐẶNG THỊ VÂN	13/3/1989	040189010736	Phước Lộc Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000275	
120	HUỲNH VÔNG	20/1/1961	046061001112	Thôn 2 Xã Diên Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560048007529/A1	56003-20251125090655883	
121	LÊ HOÀNG NHẬT VŨ	23/5/2001	056201006126	Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		0000150	
122	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	4/6/1987	056087006763	Vĩnh Phú Xã Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	560088003556/A1	56003-20250930145924353	
123	NGUYỄN NHẬT LÂM VY	15/5/2005	051305010533	Long Thạnh 1 Phường Sa Huỳnh, Tỉnh Quảng Ngãi	Hợp Lệ		56003-20251104140635340	
124	THÁI THỊ CẨM VY	25/6/1997	042197000324	53/2A Lý Thánh Tôn P. Lộc Thọ, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250310165419313	
125	NGUYỄN THỊ TUYẾT XUÂN	10/2/1986	056186010511	Xã Diên Lạc, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ	AK342714/A1	0000569	
126	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	8/1/1989	056189001907	Tân Khánh, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa	Hợp Lệ		56003-20250826103834147	
127	NGUYỄN ĐẠT NHƯ Ý	18/1/2000	056200008634	Thôn Phước Lương X. Diên Thọ, H. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Hợp Lệ	540187457760/A1	0000967	

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

Mẫu số 05

DANH SÁCH THÍ SINH CÓ GIẤY PHÉP LÁI XE QUÁ THỜI HẠN SỬ DỤNG DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2374/QĐ-CAT-CSGT ngày 03/03/2026 của Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số định danh hoặc hộ chiếu	Nơi cư trú	Hạng giấy phép lái xe	Số giấy phép lái xe	Cơ quan quản lý giấy phép lái xe	Ngày hết hạn GPLX	Lý do sát hạch	Nội dung sát hạch	Ghi chú
1	LÂM TỰ TRƯỜNG AN	14/2/1991	056091005431	Phú Ân Nam 1, X. Diên Khánh, T. Khánh Hòa	Cm	560161006386	Khánh Hòa	16/8/2021	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L	
2	NGUYỄN CHIÊN	19/3/1988	058088004436	TDP 7, P. Phan Rang, T. Khánh Hòa	A.03, Cm	580098001203	Ninh Thuận	9/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
3	NGUYỄN TUẤN CHINH	25/2/1995	056095000364	Tân Dân 1, X. Vạn Thắng, T. Khánh Hòa	Cm	560135001333	Khánh Hòa	17/3/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
4	PHẠM ĐÌNH CÔNG	8/12/1998	056098002399	TDP Hội Thành, P. Hòa Thắng, T. Khánh Hòa	Cm	560215001064	Khánh Hòa	25/1/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
5	VÕ NGÔ HỒNG CỬ	12/2/1970	056070008801	Thôn Cư Thạnh, X. Suối Hiệp, T. Khánh Hòa	Cm	560081004323	Khánh Hòa	28/4/2021	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H	
6	ĐINH VĂN CƯỜNG	19/2/1982	064082002859	Làng Mung, X. Ia Ko, T. Gia Lai	Cm	720200005914	Tây Ninh	31/8/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
7	ĐẶNG CHÍ CƯỜNG	1/8/1994	054094002015	4/1 Lý Thánh Tôn, P. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560205013495	Khánh Hòa	20/11/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
8	NGUYỄN XUÂN ĐẠT	3/6/1994	058094004809	Tân An, X. Ninh Hải, T. Khánh Hòa	Cm	580193004484	Ninh Thuận	31/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
9	NÃO MINH ĐỊNH	16/5/1996	058096003302	Thôn Văn Lâm 3, X. Thuận Nam, T. Khánh Hòa	Cm	790205082232	TP. Hồ Chí Minh	7/7/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
10	TRẦN VĂN ĐÔNG	20/11/1964	044064005298	22 Phan Vinh, P. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560830000026	Khánh Hòa	12/1/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
11	ĐẶNG CHƯƠNG BẢO ĐỨC	26/9/1987	058087005918	TDP 11, P. Bảo An, T. Khánh Hòa	Cm	580162000066	Ninh Thuận	5/1/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
12	MAI HỒNG HÀ	23/8/1963	017063007788	28J Hoàng Hoa Thám, P. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560970000724	Khánh Hòa	22/1/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
13	PHẠM NGỌC HẢO	9/1/1993	058093007559	Chát Thường, X. Phước Hậu, T. Khánh Hòa	Cm	580151003289	Ninh Thuận	7/4/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
14	TRẦN GIA HIẾU	11/11/1992	058092011340	TDP 3, P. Đông Hải, T. Khánh Hòa	Cm	580141003370	Ninh Thuận	2/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
15	NGUYỄN THÁI HÒA	17/12/1975	058075005225	TDP 11, P. Phan Rang, T. Khánh Hòa	A.03, Cm	580115001568 580115001568	Ninh Thuận	03/02/2026 - 03/02/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
16	TRẦN ĐỖ HOÀNG	30/9/1994	056094006768	Thôn Phước Lộc, P. Nam Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560186008170	Khánh Hòa	5/3/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
17	NGUYỄN NHẬT HOÀNG	21/3/1999	056099010884	Thôn Hòa An, P. Ba Ngòi, T. Khánh Hòa	Cm	560215000218	Khánh Hòa	4/1/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
18	LÊ MINH HOÀNG	7/7/1990	056090008240	Hòa Diêm, X. Nam Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Cm	560174002878	Khánh Hòa	9/5/2022	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+D	
19	NGUYỄN VĂN HÙNG	21/10/1970	056070006782	TDP Nghĩa Quý, P. Bắc Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Cm	560177008668	Khánh Hòa	24/10/2022	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H	
20	DƯƠNG HỒNG HƯỚNG	2/3/1987	058087005797	Phường Cựu 2, X. Ninh Hải, T. Khánh Hòa	Cm	580133003661	Ninh Thuận	10/4/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+D	
21	LÊ ĐỨC HUY	21/8/1997	052097008718	Quảng Nghiệp, X. Tuy Phước Bắc, T. Gia Lai	Cm	520169000212	Ninh Thuận	25/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
22	ĐỖ QUỐC HUY	18/8/1987	056087002190	Thôn Láng Nhót, X. Diên Thọ, T. Khánh Hòa	Cm	560140007809	Khánh Hòa	17/10/2019	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại H	
23	NGUYỄN NGỌC HUY	10/12/1991	056091012288	Phú Khánh Thượng, X. Diên Lạc, T. Khánh Hòa	Cm	790179033315	TP. Hồ Chí Minh	24/2/2022	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại H+Đ	
24	NGUYỄN QUỐC KHANH	4/8/1980	058080001603	Lâm Phú, X. Lâm Sơn, T. Khánh Hòa	Cm	580088000214	Ninh Thuận	13/8/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
25	HUỶNH TẤN KHOA	8/9/1998	056098006460	Ninh Tịnh, P. Đông Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Cm	560173010418	Khánh Hòa	25/1/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
26	KIỀU QUỐC KHOA	11/9/1978	058078004658	X. Ninh Phước, T. Khánh Hòa	Cm	790041265774	Ninh Thuận	6/11/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+D	
27	NGUYỄN GIA LÂM	10/10/1973	056073001479	Thôn Cô Lắc, X. Khánh Sơn, T. Khánh Hòa	Cm	560066002205	Khánh Hòa	7/4/2020	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+D	
28	PHAN VĂN LÊN	25/12/1982	056082008125	Cam Nghĩa, P. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Cm	790172027243	TP. Hồ Chí Minh	14/2/2022	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+D	

29	NGUYỄN THANH MINH	22/3/1993	056093012451	Ninh Xuân, P. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Cm	560186004200	Khánh Hòa	7/5/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
30	NGUYỄN SƠN NAM	26/3/1989	058089000532	Bạc Rây 1, X. Bắc Ái Tây, T. Khánh Hòa	Cm	790207055054	TP. Hồ Chí Minh	1/6/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
31	LÊ TRỌNG NGHĨA	30/12/1975	056075000677	TDP Hương Long, P. Ba Ngòi, T. Khánh Hòa	Cm	560091004269	Khánh Hòa	27/11/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
32	NGUYỄN VĂN NHANH	2/10/1979	0680790005549	Tổ Hòa Bình, X. D'Ran, T. Lâm Đồng	A.03, Cm	680123684675 680123684675	Lâm Đồng	28/12/2025 - 28/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
33	HOÀNG NHẬT PHONG	31/3/1996	058096004826	Thạch Hà 1, X. Ninh Sơn, T. Khánh Hòa	Cm	580157001656	Ninh Thuận	31/7/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
34	TRẦN ĐĂNG PHÚC	12/5/1994	066094013596	Phước Lộc, P. Nam Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560163001158	Khánh Hòa	15/1/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
35	TRẦN KỶ PHÙNG	3/9/1984	056084003730	253A Thống Nhất, P. Tây Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560127005486	Khánh Hòa	7/2/2022	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại Đ	
36	VÕ THÁI PHƯƠNG	11/6/1984	056084009667	Hòn Quy, X. Nam Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Cm	750062007999	Khánh Hòa	16/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
37	LÂM ĐIỀN SANG	31/12/1980	056080003262	TDP Lộc Thành, P. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Cm	560038008501	Ninh Thuận	20/11/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
38	NGUYỄN THÀNH SINH	21/9/1996	056096009804	TDP Hà Liên, P. Hòa Thắng, T. Khánh Hòa	Cm	560205000985	Khánh Hòa	4/6/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
39	PHẠM VĂN SƠN	26/6/1983	054083007273	Xóm Cồn, P. Cam Linh, T. Khánh Hòa	Cm	790208161787	TP. Hồ Chí Minh	30/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
40	NGUYỄN VŨ MINH TÀI	19/9/1991	058091010304	P. Phan Rang, T. Khánh Hòa	Cm	580153000095	Ninh Thuận	9/1/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
41	NGUYỄN TÀI	21/2/1991	056091007428	Cát Lợi, P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560187012284	Khánh Hòa	26/12/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+Đ	
42	NGUYỄN ĐÌNH TÂM	16/6/1978	056078017902	TDP Lộc Thịnh, P. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Cm	560076001584	Khánh Hòa	10/2/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
43	NGUYỄN NGỌC TÂM	20/3/1976	056076001613	Thôn Tân Quý, X. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Cm	560100004987	Khánh Hòa	5/2/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
44	NGUYỄN ĐÌNH TÂN	7/3/1999	056099003885	Đường B6, Tổ 2 Vĩnh Diễm Trung, P. Tây Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560209015091	Khánh Hòa	4/1/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
45	NGUYỄN VĂN TÁNH	17/4/1983	056083020945	Vũng Ngán, P. Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560169000119	Khánh Hòa	29/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
46	TRẦN VĂN THÁI	14/9/1976	056076011191	Thôn Đại Mỹ, X. Hòa Trí, T. Khánh Hòa	Cm	560116004432	Khánh Hòa	21/6/2021	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại H+Đ	
47	NGUYỄN TOÀN QUỐC THẮNG	28/3/1991	058091000589	Ba Tháp, X. Thuận Bắc, T. Khánh Hòa	Cm	580148003142	Ninh Thuận	17/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
48	NGUYỄN HOÀNG THÀNH	1/1/1983	095083003171	Thôn Tân Thành, P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	A.03, Cm	790079007991 790079007991	Khánh Hòa	15/08/2023 - 15/08/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
49	LÊ VĂN THẠNH	21/5/1966	056066006036	Thôn Tây 4, X. Diên Điền, T. Khánh Hòa	Cm	560052001861	Khánh Hòa	24/2/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
50	VÕ NGỌC THẠNH	20/3/1978	052078001662	Phong Ấp, X. Tân Định, T. Khánh Hòa	Cm	560994000555	Khánh Hòa	23/11/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
51	TRẦN VĂN NGỌC THẢO	21/11/1984	056084007852	Thôn Tân Lập, X. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	A.03, Cm	560093003668 560093003668	Khánh Hòa	21/10/2025 - 21/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
52	NGUYỄN VĂN THẢO	29/8/1991	025091012342	Sơn Hà, X. Đình Văn Lâm Hà, T. Lâm Đồng	A.03, Cm	680153000463 680153000463	Lâm Đồng	13/8/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
53	ĐOÀN VĂN THUẬN	20/3/1995	056095007005	Phú Hải, P. Cam Ranh, T. Khánh Hòa	Cm	660148001127	Khánh Hòa	17/3/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
54	NGUYỄN VĂN THUẬN	4/8/1984	056084012459	14 Cù Lao Hạ, P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560148005476	Khánh Hòa	6/12/2022	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H	
55	NGUYỄN AN TIẾN	20/9/1986	056086010898	Phú Gia, X. Bắc Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Cm	560063003652	Khánh Hòa	17/3/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
56	LƯƠNG VĂN TIẾP	17/3/1985	042085003141	Lạc Sơn 3, X. Cà Ná, T. Khánh Hòa	Cm	580090001034	Ninh Thuận	13/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
57	LÊ THÀNH TRỌNG	15/4/1983	058083001366	Tri Thủy 2, X. Ninh Hải, T. Khánh Hòa	Cm	580088001033	Ninh Thuận	2/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
58	LÊ CHÍ TRUNG	1/1/1989	058089005368	X. Ninh Phước, T. Khánh Hòa	Cm	580086000528	Ninh Thuận	19/11/2024	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	
59	VÕ QUANG TRUNG	20/9/1979	056079000891	42 Ngõ Gia Tự, TDP Tân Hòa, X. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Cm	560146008192	Khánh Hòa	11/6/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại Đ	
60	NGUYỄN THANH TUẤN	5/3/1983	038083046370	Lập Định 1, X. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Cm	560163000726	Khánh Hòa	15/1/2026	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
61	NGUYỄN MINH VINH	10/11/1989	056089008155	Thôn Tân Sinh Đông, X. Cam Lâm, T. Khánh Hòa	Cm	560164003490	Khánh Hòa	29/12/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
62	PHAN LÊ HOÀNG VŨ	21/2/1989	060089015208	Thôn 2, X. Liên Hương, T. Lâm Đồng	Cm	600143008491	Bình Thuận	10/10/2019	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	

63	NGUYỄN THANH VƯƠNG	4/4/1989	056089005751	Phước Đa 3, P. Ninh Hòa, T. Khánh Hòa	Cm	560156061831	Khánh Hòa	21/10/2025	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD dưới 1 năm	SH lại L	
64	NGUYỄN VĂN XIN	5/5/1979	052079032308	07 Ngô Văn Sở, P. Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa	Cm	560139005144	Khánh Hòa	12/10/2023	Cấp lại GPLX bị mất và GPLX quá THSD từ 1 năm trở lên	SH lại L+H+Đ	